

Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương

Chương: 417

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**Quý I năm 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý I năm 2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Chi quản lý hành chính	3.502,000	692,839	19,78	82,75
01	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.502,000	692,839		
02	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
II	Chi sự nghiệp khoa học	21.737,238	0		
01	Chi nghiên cứu khoa học	21.737.238			
1.1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	21.737,238	0		
1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh	0	0		
02	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0		
03	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		
3.1	Hoạt động khoa học công nghệ của 12 huyện, thành phố	0	0		
3.2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh)	0	0		
3.3	Thực hiện chương trình, đề án (Chương trình: ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và Đề án: Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương)	0	0		
Tổng cộng		25.239,238	692,839		

Hải Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2021

CHÁNH VĂN PHÒNG



Vũ Ngọc Dương

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý I năm 2021

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (đồng)
I	Chi quản lý hành chính	692.839.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	692.839.000
	-Tiền lương theo ngạch, bậc	331.942.320
	-Tiền công	30.670.013
	-Phụ cấp lương	128.794.489
	-Phúc lợi tập thể	11.500.000
	-Các khoản phải nộp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	84.951.628
	-Chi thanh toán khác cho cá nhân	1.200.000
	-Thanh toán dịch vụ công cộng	10.580.600
	-Vật tư văn phòng	1.100.000
	-Thông tin, tuyên truyền liên lạc	5.598.800
	-Hội nghị	3.613.000
	-Công tác phí	13.250.000
	-Chi phí thuê mướn	12.050.000
	-Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	3.470.000
	-Chi khác	44.731.150
	-Chi phụ cấp đảng ủy	9.387.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	0
II	Chi nghiên cứu khoa học	0
Tổng cộng (I+II)		692.839.000

NGƯỜI LẬP BIỂU

Vũ Thị Thanh Thủy

CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Ngọc Dương

Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương

Chương: 417

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**Quý II năm 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý II năm 2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Chi quản lý hành chính	3.692,928	847,141	22,94	95,94
01	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.692,928	847,141		
02	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
II	Chi sự nghiệp khoa học	21.737,238	7.646,500	35,18	116,69
01	Chi nghiên cứu khoa học				
1.1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	21.737,238	7.646,500		
1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh	0	0		
02	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0		
03	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		
3.1	Hoạt động KH&CN của 12 huyện, thành phố	0	0		
3.2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh)	0	0		
3.3	Thực hiện chương trình, đề án (Chương trình: ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và Đề án: Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương)	0	0		
Tổng cộng		25.430,166	8.493,641		

Hải Dương, ngày 09 tháng 7 năm 2021

CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Ngọc Dương

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý II năm 2021

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (đồng)
I	Chi quản lý hành chính	847.141.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	847.141.000
	-Tiền lương theo ngạch, bậc	391.512.400
	-Tiền công	30.530.100
	-Phụ cấp lương	142.616.566
	-Phúc lợi tập thể	54.660.000
	-Các khoản phải nộp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	102.646.234
	-Chi thanh toán khác cho cá nhân	9.420.000
	-Thanh toán dịch vụ công cộng	23.013.600
	-Vật tư văn phòng	13.496.000
	-Thông tin, tuyên truyền liên lạc	10.588.300
	-Công tác phí	13.500.000
	-Chi phí thuê mướn	24.920.000
	-Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	7.650.000
	-Chi khác	10.518.800
	-Chi phụ cấp đảng ủy	12.069.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
II	Chi nghiên cứu khoa học	7.646.500.000
	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	7.646.500.000
1	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên và kỹ thuật	6.421.500.000
	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thử hai giống dưa hấu mới F1 AD70 và F1 VT7 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	149.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới Hương Bình mang lại hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương	283.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa nếp Hương trên địa bàn tỉnh Hải Dương	330.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất giống táo mới VC01, VC04 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	152.000.000
	- Đề tài: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phòng, chống tổng hợp sâu bệnh hại chính trên cây ổi và na theo hướng an toàn tại Hải Dương	310.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu sản xuất viên nang cứng hỗ trợ điều trị bệnh GOUT từ cây lá lốt (Piper Lolot.C.DC)	248.000.000

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (đồng)
	- Đề tài: Phát triển sản xuất giống lúa thuần ĐH 12 có năng suất cao, chống chịu một số loại sâu bệnh hại chính tại Hải Dương	435.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất cây dược liệu kim ngân hoa (<i>Lonicera japonica</i> Thunb.) theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương	227.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thử giống lúa chất lượng cao HD11, Gia Lộc 37 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	512.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất ngô nếp tím giàu anthocyanin VNUA141 và ngô nếp trắng VNUA69 tại Hải Dương	202.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu thử nghiệm giống vải chín sớm PH40 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	118.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thử giống lúa BC15-02 kháng đạo ôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương	380.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu nguyên nhân dưa lê, dưa hấu chết đồng loạt tại các vùng chuyên canh và xây dựng giải pháp quản lý hiệu quả sâu bệnh hại dưa tại tỉnh Hải Dương	228.000.000
	- Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình thâm canh cây nhãn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nhãn hàng hóa tại thành phố Chí Linh	303.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu giải pháp phục hồi, bảo tồn và quản lý bền vững tài nguyên rừng khu Di tích Côn Sơn và rừng đẻ tự nhiên trên địa bàn thành phố Chí Linh	171.000.000
	- Đề tài: Sử dụng một số thảo dược bổ sung vào khẩu phần thức ăn nhằm nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả chăn nuôi lợn tại các cơ sở chăn nuôi tỉnh Hải Dương	149.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu quy trình chiết xuất dầu béo từ hạt tía tô và sản xuất viên nang mềm hỗ trợ điều trị rối loạn chuyển hóa lipid máu	205.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu quy trình chiết xuất cao giàu hàm lượng lignans từ diệp hạ châu đắng	37.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu phục tráng, khai thác và phát triển bền vững giống lúa nếp cái hoa vàng Kinh Môn	41.000.000
	- Dự án: Xây dựng mô hình phát triển giống lúa Bắc Thịnh gắn với bao tiêu sản phẩm trên địa bàn huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	262.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa tập trung khoai lang VC7 gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Thanh Miện	156.000.000
	- Dự án: Phát triển mô hình sản xuất giống lúa chịu úng, chua SHPT3 phục vụ chế biến bún, bánh trên địa bàn tỉnh Hải Dương	573.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu sản xuất thuốc “cao lỏng tiêu viêm HD” tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hải Dương	85.000.000
	- Dự án: Phát triển mô hình nuôi vịt chuyên trứng Đại Xuyên TC và TsC theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Hải Dương	157.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất và nuôi dưỡng bò lai hướng thịt được tạo ra từ công thức lai giữa giống đực Blanc Bleu Belge (BBB) với cái lai Zebu trên địa bàn tỉnh Hải Dương	46.500.000
	- Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ phát triển cây hành củ tại Hải Dương	662.000.000

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (đồng)
2	Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	156.000.000
	Đề tài: Xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc trong các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương	156.000.000
3	Lĩnh vực khoa học và công nghệ khác	1.069.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu kéo dài thời hạn sử dụng đặc sản bánh Gai Ninh Giang Hải Dương	170.000.000
	- Đề tài: Xây dựng hệ thống dữ liệu địa chất công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương	171.000.000
	- Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng vào hỗ trợ nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Hải Dương	728.000.000
Tổng cộng		8.493.641.000

NGƯỜI LẬP BIỂU



Vũ Thị Thanh Thủy

CHÁNH VĂN PHÒNG



Vũ Ngọc Dương

Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương

Chương: 417

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý III năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý III năm 2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Chi quản lý hành chính	3.692,928	826,514	22,38	105,13
01	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	3.692,928	826,514		
02	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	0	0		
II	Chi sự nghiệp khoa học	25.085,238	568,853	2,27	4,86
01	<i>Chi nghiên cứu khoa học</i>	23.069,238	318,525		
1.1	Thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	21.737,238	75,000		
1.2	Thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh	1.332,000	243,525		
02	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</i>	0	0		
03	<i>Kinh phí nhiệm vụ đặc thù khác</i>	2.016,000	250,328		
3.1	Hoạt động KH&CN của 12 huyện, thành phố	360,000	180,000		
3.2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (Hoạt động KH&CN cấp huyện; Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh)	1.102,000	70,328		
3.3	Thực hiện chương trình, đề án	554,000	0		
3.3.1	<i>Chương trình: ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025</i>	229,000	0		
3.3.2	<i>Đề án: Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương</i>	325,000	0		
Tổng cộng (I+II)		28.778,166	1.395,367		

Hải Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2021

CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Ngọc Dương

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý III năm 2021

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (đồng)
I	Chi quản lý hành chính	826.514.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	826.514.000
	-Tiền lương theo ngạch, bậc	391.852.000
	-Tiền công	30.530.100
	-Phụ cấp lương	142.909.400
	-Phúc lợi tập thể	26.220.000
	-Các khoản phải nộp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	101.508.000
	-Chi thanh toán khác cho cá nhân	1.200.000
	-Thanh toán dịch vụ công cộng	35.238.900
	-Vật tư văn phòng	15.404.000
	-Thông tin, tuyên truyền liên lạc	7.439.400
	- Hội nghị	350.000
	-Công tác phí	13.500.000
	-Chi phí thuê mướn	10.603.000
	-Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	26.550.000
	-Chi khác	10.790.200
	-Chi phụ cấp đảng ủy	12.069.000
	- Chi cho các sự kiện lớn	350.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
II	Chi sự nghiệp khoa học	568.853.000
01	Chi nghiên cứu khoa học	318.525.000
1.1	Thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh (lĩnh vực Khoa học tự nhiên và kỹ thuật)	75.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc nhồi (<i>Pila polita</i>) phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương	231.000.000
	- Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa tập trung khoai lang VC7 gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Thanh Miện chuyển trả kinh phí do không thực hiện	-156.000.000
1.2	Thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN	243.525.000

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (đồng)
02	Kinh phí nhiệm vụ đặc thù khác	250.328.000
2.1	Hoạt động khoa học công nghệ của 12 huyện, thành phố	180.000.000
2.2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (Hoạt động KH&CN cấp huyện; Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh)	70.328.000
	- Vật tư văn phòng	14.180.000
	- Thông tin, tuyên truyền liên lạc	7.000.000
	- Hội nghị	7.651.000
	- Chi phí thuê mướn	17.570.000
	- Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	16.600.000
	- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	7.142.000
	- Chi khác	185.000
Tổng cộng		1.395.367.000

NGƯỜI LẬP BIỂU



Vũ Thị Thanh Thủy

CHÁNH VĂN PHÒNG



Vũ Ngọc Dương